

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Hiền và bà Bùi Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 02/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/HSST-QĐ ngày 13/5/2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 01/2020/TB-TA ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST-QĐ ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 tại huyện L, tỉnh Hoà Bình. Nơi cư trú: phường K, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Trần Thị Thuý A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961; trú tại: Thôn C, xã D, huyện K1, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1932; trú tại: Thôn X, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương (là mẹ của ông T1).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà S: Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1969; trú tại: Thôn X, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Bà Trương Thị K2, sinh năm 1968; trú tại: Thôn C, xã D, huyện K1, tỉnh Hải Dương (là vợ của ông T1, vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn X, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương (là con của ông T1, vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K1, tỉnh Hải Dương (là con của ông T1, vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997; trú tại: Thôn X, xã H2, huyện G, tỉnh Hải Dương (là con của ông T1, vắng mặt)

- **Bị đơn dân sự:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn HCK; địa chỉ: phường HV, quận M, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: phường LĐ, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội là giám đốc (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại tổng hợp HL; địa chỉ: phường HV, quận M, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1969; trú tại: phường MĐ, quận M, thành phố Hà Nội là giám đốc (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1996; trú tại: phường HV, quận M, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H làm nghề lái xe ô tô có giấy phép lái xe hạng B2, do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 22/5/2018, có giá trị đến ngày 22/5/2028. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 24/9/2019, sau khi giao hàng xong ở huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS): 29C-099.91 đi trên Quốc lộ 37 theo hướng huyện Ninh Giang đi thành phố Hải Dương, ngồi trên ghế phụ xe ô tô có anh Nguyễn Đình L đi đến chân cầu vượt Thống Nhất tại Km số 45 + 150 thuộc địa phận thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Tại đây mặt đường rộng 11 m được trải nhựa tương đối bằng phẳng, tim đường có vạch sơn nét đứt màu vàng rộng 0,15 m phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, tiếp giáp hai mép đường về hai phía là dải tôn sáng bằng kim loại cao hơn mặt đường 0,8 m, tiếp đó là đèn ta luy đường dốc khoảng 60⁰. Tại phần đường tính theo chiều Ninh Giang đi thành phố Hải Dương, làn đường được chia thành hai làn xe chạy; làn thứ nhất tiếp giáp với dải lan can tôn lượn sóng có chiều rộng 1,9 m, tiếp đến là làn thứ hai rộng 3,6 m; giữa hai làn được ngăn cách bằng giải phân cách mềm là vạch sơn trắng nét liền rộng 20 cm. Lúc này do mệt và buồn ngủ nên H quay sang nói chuyện với anh L; do anh L đang ngủ nên H quay lại về phía trước thì phát hiện xe mô tô BKS: 34B1-949.11 do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển đang đi phía trước cùng chiều, cách đầu xe của H khoảng 05 mét, phía sau xe mô tô có chở một số bao cám. H điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát phía trước, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, khi qua cầu lên gần đỉnh dốc đã không chú ý giảm tốc độ (có thể dừng lại một cách an toàn) nên góc bên trái thanh cản ngang phía trước, ba đờ sóc phía trước xe ô tô tải do H điều khiển đã

va chạm vào giá kim loại được lắp thêm phía sau yên xe, bánh xe phía sau xe mô tô do ông T1 điều khiển làm xe mô tô và ông T1 đổ ngã xuống đường. Tại hiện trường còn để lại nhiều dấu vết cày do xe mô tô đổ tạo nên có chiều hướng Ninh Giang đi thành phố Hải Dương, kích thước dài 28,45m, rộng 0,7m, dấu vết máu dạng vũng của ông T1 kích thước dài 0,25m x rộng 0,23m. Các dấu vết do xe ô tô va chạm vào xe mô tô tạo nên đều có chiều hướng huyện Ninh Giang đi thành phố Hải Dương. Hậu quả ông T1 bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc do thương tích nặng nên ông đã chết trên đường đi cấp cứu; xe ô tô tải và xe mô tô trên đều bị hư hỏng.

Bản giám định Kết luận pháp y về tử thi số 240/GĐPY ngày 30/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết đối với ông Nguyễn Văn T1: Đa chấn thương, vết thương (gãy nhiều xương lồng ngực, chảy máu khoang ngực, tổn thương phổi; gãy xương cẳng chân phải; tổn thương phần mềm rải rác).

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 34B1-949.11 tại thời điểm bị xâm phạm liên quan tai nạn ngày 24/9/2019 là 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 16/CT-VKS-GL ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 12 đến 15 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đã được nhận lại chiếc xe mô tô và đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 140.000.000 đồng từ bị cáo, nay không có yêu cầu gì khác và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đã nhận được lại chiếc xe ô tô, xe bị hư hỏng nhẹ nay đều không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại với số tiền 140.000.000 đồng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người làm chứng, kết luận pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 24/9/2019, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C-099.91 đi trên Quốc lộ 37 theo hướng huyện Ninh Giang đi thành phố Hải Dương. Khi đi đến chân cầu vượt Thống Nhất tại Km số 45 + 150 thuộc địa phận thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương do không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, khi qua cầu gập lên đỉnh dốc đã không chú ý giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại một cách an toàn nên xe do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS: 34B1-949.11 do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển đi cùng chiều phía trước làm xe mô tô và ông T1 bị đổ ngã xuống đường. Hậu quả ông T1 chết, xe mô tô BKS: 34B1-949.11 bị hư hỏng thiệt hại là 550.000 đồng, xe ô tô BKS: 29C-099.91 bị hư hỏng nhẹ.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hạng B2, bị cáo phải biết các quy định, quy tắc giao thông đường bộ buộc phải chấp hành khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo lại không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và giảm tốc độ khi qua cầu dẫn đến không làm chủ được tốc độ đã va chạm vào xe mô tô đi phía trước, vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông làm chết 01 người nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 260 BLHS. Như vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, tài sản của người khác nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm là hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe ô tô nhưng không tuân thủ quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông nên cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS và cần tiếp tục quản lý giấy phép lái xe của bị cáo theo hồ sơ vụ án trong thời gian thi hành hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ nay không yêu cầu gì thêm; bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các phương tiện cho chủ sở hữu đúng quy định nên không đặt ra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân (UBND) phường K, quận B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự (năm 2019). Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 15 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Giấy phép lái xe hạng B2 của bị cáo được tạm giữ trong hồ sơ vụ án đến khi thi hành xong hình phạt bổ sung).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an quận B, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi